

## TỔNG HỢP

### Ý kiến góp ý dự thảo Quy chế phối hợp xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

TT	Tên đơn vị	Ý kiến đề xuất	Ý kiến của cơ quan chủ trì
1.	Sở Tư pháp	<p>1. Về thẩm quyền và hình thức ban hành Nội dung dự thảo có chứa quy phạm pháp luật, đồng thời, đây là nội dung giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết tại điểm b khoản 5 Điều 9 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, đề nghị Sở Y tế tham mưu ban hành dự thảo theo hình thức, trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>2. Về nội dung</p> <p>a) Đối với dự thảo Quyết định ban hành:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tại cơ quan có thẩm quyền ban văn bản, đề nghị sửa thành ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH và tại phần kết thúc văn bản đề nghị sửa thành “TM. ỦY BAN NHÂN DÂN” để đảm bảo đúng chủ thể có thẩm quyền ban hành.</li><li>- Tại Điều 3, đề nghị xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản và đảm bảo thời điểm có hiệu lực của văn bản không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).</li></ul> <p>b) Đối với dự thảo quy chế phối hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong quy định của Luật Phòng chống ma túy và Nghị định số 109/2021/NĐ-CP của Chính phủ không giao UBND tỉnh quy định chi tiết đối với địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy; cơ sở đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy. Đồng thời, các nội dung này đã được quy định tại các Điều 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, đề nghị bỏ nội dung tại các điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và các phụ lục kèm theo để đảm bảo đúng thẩm quyền.</li><li>- Đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát nội dung giao quy định chi tiết tại điểm b khoản 5 Điều 9 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP của Chính phủ (ban hành quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý) để xây dựng dự thảo. Theo đó, đề nghị rà soát quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy để xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; xem xét bổ sung hình thức, cơ chế, phương thức phối hợp (nếu có) để đảm bảo quá trình phối hợp được khả thi, có hiệu quả.</li><li>- Nội dung tại khoản 2 Điều 11 không phải là nội dung quy định về chế độ báo cáo, do đó, đề nghị xem xét sửa cho phù hợp.</li></ul>	<p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa</p>

		<p>Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung từ khoản 4 đến khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) để chỉnh sửa thể thức cho phù hợp. Sở Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp và tham gia ý kiến trong quá trình thẩm định đối với dự thảo này.</p>	
2.	Công an tỉnh	<p>1. Tại khoản 1 Điều 2 dòng thứ 3: Thay thế từ “giữa” bằng từ “từ”.</p> <p>2. Tại Điều 4 dòng thứ 5: Thay thế cụm từ “cụ thể” bằng “ Phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây”.</p> <p>3. Tại điểm a khoản 2 Điều 10 sửa lại thành: Chỉ định cơ sở y tế thuộc ngành Công an đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a,b,c và d khoản 1 Điều 27 Luật phòng, chống ma túy theo địa bàn quản lý (nếu có). Công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>4. Đề xuất gộp điểm b và điểm đ khoản 2 Điều 10 và sửa lại thành: “Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn trong suốt quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy (trừ trường hợp tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy). Phối hợp kịp thời với các cơ quan chức năng tiến hành xác minh, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình xác định tình trạng nghiện.”</p> <p>5. Đề nghị gộp Chương II thành:  “Điều... Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy và quản lý, lưu trữ hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy.  Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy và quản lý, lưu trữ hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Nghị định 109/2021/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ”</p> <p>6. Kiến nghị bỏ điểm d khoản 2 Điều 10 vì: Tại khoản 8 Điều 27 Luật phòng, chống ma túy quy định: “Nhà nước đảm bảo kinh phí xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp quy định tại các điểm a,b,c và d khoản 1 Điều này”. Về kinh phí phục vụ công tác xác định tình trạng nghiện ma túy sẽ thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính (hiện nay Bộ Tài chính đang dự thảo lấy ý kiến Thông tư quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí nghiệp vụ từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy).</p> <p>7. Sửa lỗi chính tả trong Quy chế và cỡ chữ trong các Biểu mẫu gửi kèm theo Quy chế theo đúng quy định về soạn thảo văn bản.</p>	<p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa.  - Bỏ điều này sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp  - Đã tiếp thu và chỉnh sửa.  Nội dung Điều 10 chuyển sang Điều 5</p> <p>- Đã tiếp thu và chỉnh sửa.  Nội dung Điều 10 chuyển sang Điều 5</p> <p>- Bỏ nội dung Chương II sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp</p> <p>- Nội dung Điều 10 chuyển sang Điều 5; Ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên vì nội dung này được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021  - Đã tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
3.	Sở LĐTBXH	<p>Thông nhất như các nội dung trong bản dự thảo và không có ý kiến bổ sung nào khác</p>	